

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong nhiệm kỳ 2018 – 2022, BKS đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định liên quan, thể hiện ở công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) và Ban Tổng Giám đốc (“BTGD”) như sau:

- Nghe báo cáo kết quả kinh doanh hằng năm;
- Nghe báo cáo về việc xây dựng và định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm cũng như chuẩn bị nội dung đề trình trong các phiên họp ĐHĐCĐ thường niên;
- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và các công tác khác của Công ty.

Trong nhiệm kỳ 2018 – 2022, BKS đã tổ chức họp với số lượng như sau:

Năm	2018	2019	2020	2021	2022
Số lượng cuộc họp	3	2	2	3	1

Nguồn: Báo cáo quản trị các năm 2018 - 2022

Như vậy, BKS đã tuân thủ quy định về quản trị công ty khi tổ chức họp đủ số buổi trong các năm 2018, 2019, 2020 và 2021. Trong năm 2022, BKS chưa tổ chức họp đủ tối thiểu 02 buổi theo quy định.

3. Đánh giá năng lực, hiệu quả của Ban Kiểm soát

Với tinh thần trách nhiệm cao, trong quá trình hoạt động, BKS luôn khẳng định năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý kiến của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính, cũng như tính tuân thủ pháp luật của các hoạt động kinh doanh chung. Thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến thẳng thắn với HĐQT, BTGD khi phát hiện ra sai sót cũng như các hoạt động có tiềm ẩn rủi ro cho Công ty. Các ý kiến đóng góp của BKS cũng đã được HĐQT, BTGD đánh giá cao về chất lượng cũng như tính kịp thời.

Nhìn chung, trong nhiệm kỳ vừa qua, BKS luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, BTGD và các cán bộ quản lý trong Công ty để BKS hoàn thành nhiệm vụ được giao; đối với cổ đông, BKS không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và BTGD.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

1. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Các Nghị quyết được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên trong nhiệm kỳ đã được thực hiện, triển khai đầy đủ và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật và điều lệ Công ty.

a) Bảo toàn và phát triển nguồn vốn

Đơn vị: Triệu VNĐ

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021	2022	TT kép hằng năm
Vốn chủ sở hữu	562.975	568.542	362.905	(227.093)	550.751	-0,55%
Vốn điều lệ	203.930	203.930	203.930	203.930	203.930	-

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán các năm 2018 - 2022

Trong nhiệm kỳ 2018 – 2022, Công ty ghi nhận giảm Vốn chủ sở hữu vào hai năm 2020 và 2021. Kết thúc năm tài chính 2020, Vốn chủ sở hữu giảm từ khoảng 568 tỷ đồng xuống còn 363 tỷ đồng (giảm khoảng 36%). Nguyên nhân của việc này đến từ sự tăng lên của Chi phí

quản lý doanh nghiệp, mà phần lớn đến từ khoản trích lập dự phòng phải trả GPS và UTC đối với các nghĩa vụ có thể phát sinh do vi phạm các điều khoản bảo hành trong hợp đồng.

Sang năm 2021, GPS và UTC đã tiến hành kiện Công ty VMG ra Trung tâm Trọng tài Quốc tế và đòi Công ty bồi thường 755,8 tỷ đồng. Công ty đã thực hiện trích lập Dự phòng phải trả đối với các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng trên gồm:

- Dự phòng phải trả đối với các nghĩa vụ thuế, tuân thủ pháp luật có thể phát sinh tại EPAY, số tiền: 189.261.542.035 tỷ đồng.
- Dự phòng phải trả theo phán quyết số 110/2021 ngày 21/10/2021 của Trung tâm Trọng tài Quốc tế số tiền 632.490.333.699 tỷ đồng.

Kết quả của việc trích lập này là Công ty đã bị âm Vốn chủ sở hữu vào thời điểm kết thúc năm tài chính 2021. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm ngày 17/01/2023, VMG đã được hội đồng xét xử Tòa án cấp cao tại Hà Nội tuyên bố không công nhận và không cho thi hành phán quyết của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore (SIAC). Điều này đã tạo nên khoản lãi sau thuế đột biến trong quý cuối năm 2022 khi Công ty hoàn nhập chi phí dự phòng 720,7 tỉ đồng.

b) Công tác đầu tư

o Đầu tư tài sản cố định

Đơn vị: Nghìn VNĐ

Mua trong năm	2018	2019	2020	2021	2022
Tài sản cố định hữu hình	962.492	4.151.995	5.713.550	1.326.852	2.155.457
Máy móc, thiết bị	962.492	4.119.995	5.344.253	1.326.852	2.003.457
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	-	32.000	-	-	152.000
Thiết bị, dụng cụ quản lý	-	-	369.297	-	-
Tài sản cố định vô hình	70.000	-	10.290.000	18.456.000	400.000
Phần mềm máy tính	70.000	-	10.290.000	18.456.000	400.000
Bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán các năm 2018 - 2022

Công ty hoạt động trong các lĩnh vực: viễn thông, SMS brandname, VAS, BQ, dịch vụ dữ liệu, vì vậy các khoản đầu tư chính sẽ là máy móc, thiết bị và phần mềm máy tính.

Trong nhiệm kỳ 2018 – 2022, Công ty không thực hiện mua thêm bất động sản nào. Bất động sản đầu tư Công ty đang cho thuê là nhà gắn liền với quyền sử dụng đất không thời hạn tại địa chỉ: 96-98 đường Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh, diện tích đất là: 252,8 m² với mục đích sử dụng làm văn phòng cho thuê.

o Đầu tư tài chính

Đơn vị: Triệu VNĐ

Giá gốc cuối kỳ	2018	2019	2020	2021	2022
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	369.857	342.531	319.047	318.378	365.452
Trong đó:					

<i>Đầu tư ngắn hạn</i>	369.857	291.531	253.047	138.468	247.642
<i>Đầu tư dài hạn</i>	-	51.000	66.000	179.910	117.810

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán các năm 2018 - 2022

Tính đến cuối năm 2022, Công ty có khoảng 248 tỷ đồng các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn trong ngắn hạn là tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 3 – 12 tháng, được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 5% – 9,5%/ năm. Bên cạnh đó, Công ty có khoảng 118 tỷ đồng khoản đầu tư trái phiếu tại các ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Số lượng khoản đầu tư	2018	2019	2020	2021	2022
Vào Công ty con	2	2	1	1	1
Vào Công ty liên kết	3	3	3	2	2
Góp vốn vào đơn vị khác	1	1	2	2	2

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán các năm 2018 - 2022

Tính đến ngày 31/12/2022, Công ty có 01 công ty con là Công ty Cổ phần Công nghệ OCG, 02 công ty liên kết là Công ty Cổ phần Thương mại Điện tử Lingo (“Lingo”) và Công ty Cổ phần Truyền thông VNNPLus. (Trong đó, ngày 03/8/2016, Lingo đã ban hành Quyết định giải thể với lý do khó khăn trong kinh doanh và liên tục thua lỗ đến mức không có khả năng phục hồi. Hiện nay, Lingo đã ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế)

Giai đoạn 2018 – 2019, Công ty có thêm một công ty con khác là Công ty Cổ phần Công nghệ và Dịch vụ Imedia (“Imedia”). Imedia đã liên tục thực hiện tăng vốn điều lệ từ quý 3/2020 đến quý 3/2021, tuy nhiên Công ty đã không tham gia tăng vốn. Đến ngày 31/12/2022, tỷ lệ biểu quyết và tỷ lệ lợi ích của Công ty tại Imedia chỉ còn 6,12% nên Imedia đã trở thành một khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

2. Công tác giám sát hoạt động của HĐQT

Các quyết định của HĐQT trong nhiệm kỳ 2018 – 2022 đều phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Trong nhiệm kỳ 2018 – 2022, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ (quý/năm) và bất thường tuy nhiên chưa đảm bảo số buổi họp tối thiểu 04 buổi theo quy định (mỗi quý ít nhất phải họp 01 buổi). Công tác quản trị của HĐQT còn chưa sát sao dẫn đến một số bất cập như: Trong năm 2022, tổng giá trị giao dịch của các hợp đồng đối với bên liên quan là CTCP Công nghệ và Dịch vụ Imedia chiếm trên 35% tổng giá trị tài sản ghi trên BCTC năm 2021 của Công ty nhưng các giao dịch này chưa được ĐHCĐ thông qua. Điều này chưa phù hợp với quy định tại Khoản 4, Điều 293, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

HĐQT theo dõi hoạt động và tình hình thực hiện các quyết định đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của đơn vị thông qua báo cáo định kỳ của BTGD.

HĐQT đã chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Tổng Giám Đốc, BKS Công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

3. Công tác giám sát hoạt động của BTGD

Trong nhiệm kỳ 2018 – 2022, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của BTGD tuân thủ theo các chủ trương của HĐQT.

Về công tác nhân sự, tiền lương: Trước những khó khăn nền kinh tế và thị trường, Công ty vẫn đảm bảo đầy đủ các quyền lợi và chế độ của người lao động được hưởng theo quy định trong Hợp đồng lao động. Tuy nhiên, công tác tổ chức nhân sự chưa được đảm bảo dẫn tới nhân viên và cán bộ quản lý cấp cao nghỉ việc với số lượng lớn.

Công tác quản lý tài chính: Tổng Giám đốc chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế toán kiểm soát công tác quản lý công nợ, kiểm soát thanh toán cho các nhà cung cấp. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại nhiều khoản công nợ lớn chưa được thu hồi đầy đủ kịp thời.

Một số quy chế, quy định của Công ty sơ sài, chưa được BTGD cập nhật kịp thời theo quy định của pháp luật hiện hành.

BKS cũng giám sát việc lập các Báo cáo tài chính định kỳ quý/năm. Báo cáo tài chính các năm trong giai đoạn 2018 – 2022 đã phản ánh trung thực hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán Việt Nam.

Căn cứ vào kết quả, kiểm tra giám sát, BKS nhất trí với các nội dung của Báo cáo đánh giá hoạt động nhiệm kỳ 2018 – 2022 của BTGD.

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BTGD và Cổ đông

Trong nhiệm kỳ 2018 – 2022, BKS đã tham dự các cuộc họp của HĐQT và của BTGD, đã đưa ra các ý kiến đối với các chủ trương, quyết định của HĐQT, BTGD để đảm bảo các chủ trương quyết định được ban hành phù hợp với các quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty. BKS cũng nhận được hầu hết các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của HĐQT và BTGD, đồng thời đã có ý kiến phản hồi và trao đổi nhằm đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo nghị quyết của ĐHCĐ.

BKS cũng đã có những tiếp xúc, trao đổi với cổ đông về tình hình tài chính và tình hình hoạt động của Công ty, lĩnh hội những ý kiến đóng góp và giải thích những vấn đề mà cổ đông cần làm rõ về Công ty.

5. Thẩm định báo cáo tài chính

Việc thẩm định báo cáo tài chính và đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư hàng năm đã được BKS thực hiện có kế hoạch và triển khai phù hợp với chu kỳ hoạt động của Công ty. Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng quy định. Báo cáo tài chính của Công ty từ năm 2018 đến năm 2022 đều được kiểm toán bởi công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Các báo cáo của BKS đều được triển khai thực hiện sau khi thống nhất và được gửi cho HĐQT Công ty xem xét.



6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021	2022	TT kép hàng năm
Doanh thu	936.196	2.294.308	3.373.091	1.525.845	1.387.890	10,34%
Lợi nhuận sau thuế	24.472	29.988	(177.505)	(589.953)	777.844	137,44%
YoY (doanh thu)	-	145,07%	47,02%	-54,76%	-9,04%	
YoY (LNST)	-	22,54%	-691,91%	-	-	

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán các năm 2018 – 2022

7. Chi trả cổ tức hàng năm

Năm	2018	2019	2020	2021	2022
Tỷ lệ chi trả cổ tức	0%	10%	10%	0%	-

Năm 2018, ĐHĐCĐ thường niên đã thông qua phương án không chia thêm cổ tức cho năm 2017 do trong năm 2017 Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức với tỷ lệ 195% (19.500 đồng/cổ phần). ĐHĐCĐ thường niên đã thông qua phương án chi trả cổ tức 10% trong các năm 2019 và 2020 (1.000 đồng/cổ phần). Năm 2021, ĐHĐCĐ thường niên đã thông qua phương án không chia cổ tức. Trong khi đó, năm 2022, ĐHĐCĐ thường niên đã không thông qua phương án không chia cổ tức mà HĐQT đệ trình, vì vậy tỷ lệ chi trả cổ tức vẫn chưa được quyết định.

8. Thù lao của BKS

Trong nhiệm kỳ 2018 – 2022, các thành viên BKS không nhận thù lao.

9. Đánh giá về các giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan

Trong nhiệm kỳ 2018 – 2022, Công ty có phát sinh các Hợp đồng, giao dịch với người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ. Các Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và bên liên quan là phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Tuy nhiên chưa được Công ty công bố thông tin đầy đủ kịp thời.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2023 – 2027

1. Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội Đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty;
2. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty;
3. Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty;
4. Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm của Công ty;
5. Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BTGD và BKS;
6. Ban hành Quy chế hoạt động của BKS;

7. Đánh giá hiệu quả tài chính, hiệu quả sử dụng tài sản, tình hình hoạt động của từng mảng kinh doanh lõi của Công ty;
8. Thực hiện báo cáo định kỳ của BKS;
9. Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo tình hình hoạt động của BKS được lập dựa trên các tài liệu, báo cáo của BKS nhiệm kỳ 2018 - 2022 và kế hoạch hoạt động của BKS trong nhiệm kỳ 2023-2027, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

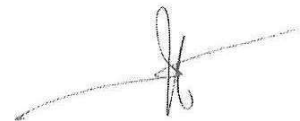
Xin trân trọng cảm ơn!

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhân:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VP

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thời Đại



Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO
TỔNG KẾT GIAI ĐOẠN 2018 - 2022 VÀ
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2023 - 2027 CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG;
- Căn cứ kết quả hoạt động của Ban Tổng Giám đốc giai đoạn 2018 – 2022;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh thực tế.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Truyền thông VMG xin báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2018-2022 và kế hoạch kinh doanh dự kiến của Công ty cho giai đoạn 2023-2027 với những nội dung sau:

I. BỐI CẢNH KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2018-2022

Kinh tế – xã hội Việt Nam trong thời gian năm 2018-2022, nhất là năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn như biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao như đại dịch Covid-19 gây ảnh hưởng tới kinh tế toàn cầu và hầu như mọi ngành nghề; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, mưa bão, hạn hán... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu. Trong nước, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2022 ước tính tăng 8,02% so với năm trước, đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022 do nền kinh tế khôi phục trở lại. Tuy nhiên mỗi ngành đã và sẽ phải đối mặt với những thách thức riêng.

Cụ thể đối với ngành công nghệ thông tin, truyền thông, viễn thông, theo nhận định của E&Y, thị trường di động Việt Nam có tính cạnh tranh cao, ngày càng trở nên bão hòa với tỷ lệ sử dụng SIM đạt 137% vào năm 2020. Cạnh tranh xoay quanh giá cả và mức giá cước thấp đã khiến ngành di động Việt Nam giảm khả năng sinh lời. Hơn nữa, sự phụ thuộc vào các dịch vụ trả trước gây áp lực mạnh lên doanh thu trung bình trên mỗi người dùng (ARPU). Dịch vụ cơ bản như SMS, thoại giảm sút, chỉ còn đóng góp 60% vào doanh thu dịch vụ di động... Bên cạnh đó, tốc độ tăng trưởng chung của thị trường chậm lại do có quá nhiều nhà khai thác, cạnh tranh giữa các nhà mạng ngày càng quyết liệt hơn khi thị phần di động Việt Nam đa số thuộc sở hữu của 3 nhà mạng lớn nhất gồm MobiFone,

Viettel, VinaPhone chiếm trên 90%. Điều này tạo áp lực lên những ngành nghề truyền thống của Công ty. Xu hướng tiêu dùng data bùng nổ cùng với sự phát triển công nghệ di động 4G/5G, tạo áp lực lớn lên các nhà mạng trong việc cân bằng giữa mục tiêu đầu tư phát triển vùng phủ sóng/gánh nặng đáp ứng nguồn vốn, tài chính với các mục tiêu tăng trưởng (doanh thu, lợi nhuận hàng năm).

Những năm gần đây, cùng với sự bùng nổ của cuộc cách mạng 4.0, các tổ chức và doanh nghiệp ngày càng nhận rõ tầm quan trọng của dữ liệu và thông tin đối với việc ra các quyết định kinh doanh thông minh và tăng cường lợi thế cạnh tranh của mình. Dữ liệu lớn (Big Data) là một trong bốn nền tảng quan trọng nhất của cuộc cách mạng công nghệ 4.0. Đây chính là cũng chính là một trong những lợi thế của Công ty khi đã phát triển ngành nghề phân tích dữ liệu đúng với nhu cầu của thị trường.

Thị trường viễn thông cũng chứng kiến sự cạnh tranh về giá hầu như không kiểm soát giữa các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp Công nghệ thông tin và Truyền thông đã và đang trải qua sự tăng trưởng nhanh doanh thu về data và dịch vụ số, trong khi doanh thu dịch vụ truyền thống giảm dần. Thị trường dịch vụ CNTT ngày càng nhiều loại hình doanh nghiệp tham gia cạnh tranh, trong đó có những doanh nghiệp nước ngoài với tiềm lực mạnh, doanh nghiệp vừa và nhỏ với sự linh hoạt, nhanh nhẹn với thị trường. Cùng với việc cơ quan quản lý viễn thông Việt Nam triển khai hàng loạt chính sách lãnh mạnh hóa thị trường di động như: siết chặt việc quản lý thông tin người dùng, triển khai áp dụng chuyển mạng giữ số, điều chỉnh chính sách kết nối, khởi động thúc đẩy triển khai 5G, Mobile Money, M2M, IoT,... buộc các doanh nghiệp viễn thông phải thay đổi hướng đi, tập trung xây dựng và củng cố nền tảng công nghệ sau để có thể chuyển đổi thành “Doanh nghiệp số”. Đứng trước nhiều cơ hội và cả thách thức, Công ty Cổ phần Truyền thông VMG đã đạt được những thành tựu nhất định trong hoạt động kinh doanh của mình trong giai đoạn 2018-2022 vừa qua.

II. KẾT QUẢ KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2018-2022

Đứng trước những khó khăn và thách thức của nền kinh tế giai đoạn 2018-2022, được sự đồng thuận của các Quý Cổ đông, dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị Công ty, sự cố gắng của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành kinh doanh các lĩnh vực của công ty theo đúng phân công nhiệm vụ được giao, với kết quả đạt được như sau:

1. Kết quả kinh doanh

Đơn vị: Triệu đồng

Năm	2018	2019	2020	2021	2022
Doanh thu thuần	812.844	786.646	1.536.140	1.519.049	1.276.428
% so với năm trước	43%	97%	195%	99%	84%
Lợi nhuận trước thuế	30.347	31.043	-174.476	-574.462	788.550
% so với năm trước	7%	102%	-562%	329%	-137%

Năm	2018	2019	2020	2021	2022
Lợi nhuận hoạt động SXKD	10.524	15.501	-187.089	-583.424	774.790
% so với năm trước	-129%	147%	-1207%	312%	-133%

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán các năm 2018-2022)

Nếu loại trừ toàn bộ các khoản trích lập trong năm 2020-2022, các chỉ tiêu giai đoạn 2018-2022 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Năm	2018	2019	2020	2021	2022
Doanh thu thuần	812.844	786.646	1.536.140	1.519.049	1.276.428
% so với năm trước	43%	97%	195%	99%	84%
Lợi nhuận trước thuế	30.347	31.043	35.082	37.731	67.780
% so với năm trước	7%	102%	113%	108%	180%
Lợi nhuận hoạt động SXKD	10.524	15.501	22.470	30.264	54.020
% so với năm trước	-129%	147%	145%	135%	178%

2. Đánh giá chung kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 2018-2022

Trong giai đoạn 2018-2022, Công ty đã bám sát các mục tiêu kế hoạch kinh doanh được thông qua tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông và đã có được những thành tựu về kinh doanh. Nhìn chung, hoạt động kinh doanh của Công ty đã bị tác động rất nhiều bởi các yếu tố thị trường và môi trường đặc biệt là dịch bệnh Covid-19.

- **Dịch vụ tin nhắn thương hiệu:** Năm 2019, Công ty đã có sự phát triển và mở rộng mạnh mẽ bằng việc đạt các mốc tiêu thụ tin nhắn thương hiệu cao kỷ lục so với các năm trước, chiếm gần 30% thị phần mảng Brandname (trừ lĩnh vực ngân hàng). Đây cũng là năm đầu của sự bùng phát dịch bệnh Covid-19 và sang tới năm 2020, **đại dịch covid bắt đầu có ảnh hưởng tới nhu cầu khách hàng và khách hàng gây sức ép trong việc giảm giá dịch vụ.** Tuy nhiên mặc dù sản lượng tin nhắn quảng cáo giảm nhưng sản lượng các tin nhắn nhóm giáo dục, hành chính công tăng trưởng tốt làm dịch vụ tăng trưởng lợi nhuận so với năm 2019. Tiến tới năm 2021, đại dịch Covid-19 có những tác động tiêu cực mạnh mẽ nhất, sản lượng tin nhắn quảng cáo, truyền thông suy giảm do các doanh nghiệp giảm ngân sách hoạt động. Việc giãn cách xã hội cũng làm ảnh hưởng tới kế hoạch triển khai sản phẩm dịch vụ mới và gián tiếp làm giảm nhu cầu dịch vụ SMS Brandname của doanh nghiệp. Ngoài ra, Công ty đã không thể tham gia các gói thầu của các khách hàng lớn bởi thông tin công ty liên quan đến việc kiện tụng và do các đầu bài

thầu có điều kiện công ty không liên quan tới các vụ kiện. Tuy nhiên, sau khi dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát vào năm 2022, nền kinh tế dần được khôi phục, nhu cầu về quảng cáo và truyền thông của các doanh nghiệp cũng tăng dần. Do đó, nhu cầu dịch vụ SMS Brandname của các doanh nghiệp cũng tăng lên nhằm tiếp cận và thúc đẩy nhu cầu của người tiêu dùng dẫn tới sản lượng dịch vụ này của Công ty cũng tăng hơn so với cùng kỳ năm 2021.

- **Nhóm dịch vụ Phân tích dữ liệu phát triển:** Năm 2019, dịch vụ phân tích dữ liệu bắt đầu có sự tăng trưởng về doanh thu. Cũng trong 2 năm, Công ty đã hoàn thành mục tiêu: dịch vụ Phân tích dữ liệu đã triển khai thành công trên cả 3 nhà mạng: Vinaphone, Mobifone và Viettel, công ty đã cung cấp dịch vụ tới trên 30 ngân hàng, công ty tài chính. 2020 lợi nhuận gộp tăng trưởng so với 2019. Năm 2021, dịch vụ phân tích dữ liệu tăng trưởng tốt cả về doanh thu và lợi nhuận gộp. Công ty đã triển khai thêm nhiều các dịch vụ mới phù hợp với nhu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó Công ty còn mở rộng thêm mạng lưới khách hàng mới cũng như đẩy mạnh tăng sản lượng các khách hàng hiện tại. Tuy nhiên, dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng chung đến toàn bộ nền kinh tế, trong đó có ngành tài chính ngân hàng, dẫn đến dịch vụ này chưa tăng trưởng như kỳ vọng. Sau khi dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát kinh tế dần được khôi phục nhu cầu trong lĩnh vực tài chính tiêu dùng cũng dần phục hồi tạo cơ hội cho các dịch vụ liên quan đến phân tích dữ liệu khôi phục và phát triển. Do đó, trong 6 tháng đầu năm 2022, dịch vụ phân tích dữ liệu đã có sự tăng trưởng tốt cả về doanh thu và lợi nhuận. Tuy nhiên trong nửa cuối năm 2022, khi hệ thống ngân hàng và tài chính ngày càng siết chặt room tín dụng dẫn đến nhu cầu sử dụng các dịch vụ này giảm mạnh tại các tổ chức tín dụng khiến mức tăng trưởng của các dịch vụ phân tích sụt giảm đáng kể.

- **Nhóm dịch vụ truyền thông:** Các dịch vụ truyền thông vẫn duy trì ổn định, Công ty cũng mở rộng cung cấp dịch vụ ra nước ngoài.

- **Nhóm dịch vụ Nội dung số:** Năm 2021, Doanh thu dịch vụ của VMG đã giảm 10%, nhà mạng Mobifone và Vinaphone tiến hành giảm 2% doanh thu khách hàng phân chia cho các đơn vị cung cấp nội dung.

- Công ty thực hiện hoàn nhập quỹ dự phòng phải trả đầy đủ. Trong năm 2022, Công ty cũng đã thực hiện hoàn nhập quỹ dự phòng phải trả phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng vốn cổ phần tại Công ty cổ phần thanh toán điện tử VNPT (EPAY) theo phán quyết số 110/2022 của Trung tâm trọng tài quốc tế Singapore và các nghĩa vụ về thuế có thể phát sinh.

3. Đánh giá kết quả công tác quản lý điều hành công ty

a. Công tác tổ chức nhân sự

- Tiếp tục kiện toàn nhân sự các phòng ban. Ban hành các quy trình cụ thể chức năng, nhiệm vụ của từng cá nhân nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

- Chủ động điều chỉnh tiền lương và các chế độ cho người lao động, đảm bảo tính cạnh tranh, khích lệ người lao động tích cực công tác, gắn bó lâu dài với Công ty. Giai đoạn 2018-2022, mặc dù tình hình kinh tế xã hội gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến công ty. Công ty vẫn cố gắng tập trung mọi nguồn lực để duy trì và ổn định sản xuất, đảm bảo không có lao động nào buộc phải nghỉ việc, thu nhập của người lao động được đảm bảo và thanh toán kịp thời.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Thời gian làm việc, nghỉ ngơi, ngày nghỉ các tuần, nghỉ Lễ và Tết,.. Công ty đều thực hiện theo đúng quy định của Luật Lao động, Các chế độ trợ cấp, thăm hỏi ốm đau, thai sản, kết hôn,.. được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật. Duy trì tổ chức khám sức khỏe hàng năm cho CBNV.
- Nỗ lực đem lại môi trường làm việc đáng mơ ước nhằm nâng cao trải nghiệm người lao động để thu hút và giữ chân người lao động
- Đơn giản hoá và tối ưu hệ thống quản trị để nâng cao năng suất làm việc. Tiếp tục rà soát nâng cấp và cải tiến hệ thống quản trị mô hình OKR và hệ thống BSC.

Đơn vị: Triệu đồng

Năm	2018	2019	2020	2021	2022
Số lượng lao động bình quân trong năm	139 người	136 người	151 người	153 người	157 người
Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích	51.256	40.466	51.834	58.990	64.090

b. Công tác tài chính kế toán

- Chủ động trong công tác tạo lập, cân đối và sử dụng vốn linh hoạt. Tuy nhiên, việc quản lý công nợ phải thu còn chưa được tốt, vẫn còn để tồn đọng một số khoản công nợ lớn chưa thu hồi được đầy đủ;
- Phối hợp với các Phòng/Ban trong công ty đánh giá hiệu quả và xây dựng phương án tài chính cho các Dự án.

c. Công tác kinh doanh

- Tiếp tục ổn định bộ máy, nâng cao chất lượng; tăng cường công tác phát triển mạng lưới kinh doanh.

III. KẾ HOẠCH KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2023-2027

1. Thuận lợi:

- Công ty có thương hiệu, uy tín trong lĩnh vực tin nhắn thương hiệu tại thị trường Việt Nam. VMG cũng là một trong những công ty đầu tiên khai thác dịch vụ dữ liệu trên các mạng viễn thông.

- Công ty đã kiện toàn bộ máy nhân sự chuyên nghiệp, đoàn kết, xác định rõ mục tiêu, định hướng phát triển.
- Công ty có đầy đủ hạ tầng, hệ thống cần thiết để triển khai tốt các dịch vụ đề ra trong năm tới.
- Công ty hiện đang áp dụng hệ thống quản trị hiện đại linh hoạt có thể nhanh chóng đưa ra định hướng về kế hoạch phù hợp với biến động thị trường.
- Xu hướng kinh doanh không dùng tiền mặt và thương mại điện tử ngày càng trở nên rõ nét, tiềm năng tăng trưởng là rất lớn, tạo cơ hội để Công ty tham gia và cung cấp các dịch vụ liên quan tới thị trường này.
- Xu hướng chuyển đổi số nhận được sự quan tâm của Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp, cùng với việc Chính phủ dự kiến cho phép thực hiện “Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng” sẽ tạo hành lang pháp lý và cơ hội phát triển đối với dịch vụ phân tích dữ liệu.
- Các nhà mạng bắt đầu tập trung phát triển dịch vụ số, trong đó có dịch vụ data (dữ liệu). VMG là một trong số ít các Công ty đầu tiên khai thác lĩnh vực này.
- Nền kinh tế thế giới và Việt Nam dần hồi phục nên nhu cầu quảng cáo, truyền thông trên di động sẽ tăng trưởng trở lại.

2. Khó khăn:

- Hầu hết các dịch vụ của VMG đều là dịch vụ già, đang ở cuối vòng đời, nhu cầu thị trường đang giảm dần trong khi các dịch vụ mới chưa đủ mạnh để bù đắp được sự sụt giảm của các dịch vụ truyền thống.
- Quản lý nhà nước ngày càng siết chặt việc cung cấp dịch vụ nội dung, quảng cáo, truyền thông, dịch vụ trung gian thanh toán, bảo mật thông tin cũng như chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác và hạn chế các hình thức quảng cáo gây ảnh hưởng tiêu cực tới dịch vụ tin nhắn thương hiệu, dịch vụ nội dung số của Công ty.
- Thị trường dịch vụ phân tích dữ liệu chưa có hành lang pháp lý rõ ràng cùng với sự siết chặt các quy định quản lý nhà nước về bảo vệ dữ liệu cá nhân là thách thức lớn đối với việc kinh doanh, vận hành dịch vụ phân tích dữ liệu.
- Nhu cầu về nhân lực ngành Công nghệ thông tin cao dẫn tới việc cạnh tranh giữa các doanh nghiệp, gây khó khăn cho việc thu hút nguồn nhân lực và tăng chi phí nhân lực.
- Cán bộ quản lý cấp cao và nhân viên nghỉ việc với số lượng lớn trong giai đoạn trước và chuyển sang các công ty đối thủ cạnh tranh trực tiếp với VMG dẫn tới hoạt động điều hành và quản lý một số dịch vụ gặp khó khăn cũng như không đảm bảo chất lượng.

- Công nợ phải thu khó đòi còn tồn đọng với số lượng lớn do việc quản lý công nợ của Ban Điều hành cũ không hiệu quả, không chặt chẽ, ảnh hưởng lớn đến kế hoạch tài chính của VMG cũng như có rủi ro không thu hồi được các khoản công nợ này.
- Do giai đoạn trước VMG vướng phải các vấn đề về pháp lý nên một lượng lớn khách hàng đã rời đi, thị phần giảm sút. Đồng thời, chính sách chiết khấu và bán hàng của VMG chưa đủ hấp dẫn dẫn tới chưa thu hút được khách hàng quay trở lại.

3. Kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2023-2027

Trên cơ sở đánh giá những việc đã làm được trong thời gian qua, những yếu tố thuận lợi và khó khăn của lĩnh vực Công nghệ và Truyền thông trong thời gian tới, Ban Tổng Giám đốc Công ty chủ động đề ra Kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2023-2027 như sau:

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận Công ty mẹ năm 2023

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	% KH 2023/2022
Doanh thu	1.276.427	1.317.000	103,2%
Lợi nhuận trước thuế	67.779	35.000	51,6%
Tỷ lệ cổ tức dự kiến	15%	10%	

(LNTT năm 2022 nếu loại trừ toàn bộ phần hoàn nhập dự phòng 720.770 triệu đồng)

Các chỉ tiêu chủ yếu Công ty mẹ năm 2023

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	% KH 2023/2022
Doanh thu hoạt động kinh doanh	1.276.427	1.317.000	103,2%
Tổng chi phí	1.224.071	1.298.000	106,0%
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	52.356	19.000	36,3%
Lợi nhuận hoạt động tài chính	14.210	15.000	105,5%
Lợi nhuận khác	1.213	1.000	82,4%
Lợi nhuận trước thuế	67.779	35.000	51,6%

Giải thích các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023:

- Chỉ tiêu doanh thu kế hoạch năm 2023 bằng 103,2% so với thực hiện năm 2022 chủ yếu từ việc dừng dịch vụ phân tích, xử lý dữ liệu và dịch vụ chấm điểm tín dụng thuộc trung tâm Datatech (năm 2022 doanh thu của dịch vụ này là 130.000 triệu đồng). Công ty dự kiến tăng doanh thu từ các mảng kinh doanh dịch vụ hiện tại và phát triển thêm dịch vụ mới để bù đắp được phần doanh thu đã mất từ Trung tâm Datatech (đã giải thể, ngừng kinh doanh từ 15/3/2023).

- Tổng chi phí kế hoạch năm 2023 bằng 106% so với thực hiện năm 2022 do tăng tương ứng với doanh thu kế hoạch.

- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh kế hoạch trong năm 2023 chỉ bằng 36,3% so với thực hiện năm 2022. Do trong năm 2022, lợi nhuận từ dịch vụ phân tích, xử lý dữ liệu và dịch vụ chăm điểm tín dụng thuộc bộ phận Datatech là khoảng 34.000 triệu đồng. Bộ phận Datatech đã được giải thể ngay trong đầu năm 2023, do đó không còn lợi nhuận từ dịch vụ này trong năm 2023. Vì vậy, lợi nhuận trước thuế năm 2023 theo kế hoạch là khoảng 35.000 triệu đồng, bằng 51,6% so với thực hiện năm 2022.

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận Công ty mẹ giai đoạn 2023 – 2027

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027
Doanh thu	1.317.000	1.475.000	1.667.000	1.900.000	2.185.000
Lợi nhuận trước thuế	35.000	38.500	42.400	46.600	51.000
Tỷ lệ cổ tức dự kiến	10%	10%	10%	10%	10%

4. Kế hoạch và các giải pháp để đạt được mục tiêu:

4.1. Tổ chức bộ máy nhân sự

- Rà soát lại cơ cấu tổ chức nhân sự hiện tại: Đánh giá chất lượng và rà soát về mặt số lượng để đáp ứng định hướng kinh doanh mới;
- Cơ cấu lại và bổ sung đội ngũ nhân sự: Cơ cấu lại sơ đồ tổ chức Công ty, xây dựng và bổ sung mới đội ngũ nhân sự chất lượng ở các vị trí chủ chốt để phát triển đội ngũ nhân sự phù hợp với định hướng phát triển của Công ty;
- Tập trung đầu tư cho hoạt động đào tạo, tuyển dụng để nhanh chóng bù số lượng nhân sự đã nghỉ, đặc biệt đội ngũ nhân sự của khối CNTT.

4.2. Tổ chức hoạt động Kinh doanh

- Rà soát lại các dịch vụ đang kinh doanh hiện tại, đánh giá lại thị phần của VMG trên thị trường;
- Thực hiện các biện pháp nhằm mục tiêu lấy lại được thị trường và các khách hàng cũ của VMG;
- Khôi phục lại được các dịch vụ cũ đem lại hiệu quả cao, phù hợp xu hướng thị trường và triển khai các kế hoạch, dịch vụ mới cho Công ty

4.3. Khôi phục và phát triển các hoạt động hỗ trợ

- Khôi phục lại toàn bộ dữ liệu đã bị mất ở một số hệ thống vận hành của Công ty đồng thời nâng cấp chất lượng hạ tầng, tăng cường tính bảo mật để đảm bảo hệ thống và các công cụ hỗ trợ vận hành dịch vụ cũng như các hoạt động nội bộ được trơn tru.

- Ban hành, sửa đổi các quy chế, quy định theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty để việc vận hành được dễ dàng, và phù hợp với định hướng phát triển mới của Công ty;

4.4. Hoạt động mở rộng quan hệ với đối tác, khách hàng

- Rà soát lại các khách hàng cũ và hiện tại, tăng cường giao lưu kết nối để duy trì và phát triển mối quan hệ, nhằm đảm bảo sự ổn định của hoạt động kinh doanh đồng thời mở rộng các cơ hội hợp tác mới;
- Mở rộng phát triển các mối quan hệ mới để gia tăng lượng khách hàng, mở rộng hợp tác trong và ngoài nước để có cơ hội phát triển các mô hình, dịch vụ mới cho Công ty.

Kính thưa Quý cổ đông!

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2018-2022 và kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2023-2027 của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG.

Ban lãnh đạo Công ty xin được trân trọng cảm ơn Quý vị Cổ đông đã đồng hành, ủng hộ Công ty trong suốt thời gian qua. Bước sang năm 2023, Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBNV Công ty quyết tâm hoàn thành kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ giao, tiếp tục củng cố toàn diện các lĩnh vực hoạt động của Công ty, mang lại lợi ích thiết thực cho cổ đông và người lao động, đồng thời khẳng định, nâng cao vị thế, thương hiệu Công ty trên thị trường.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VP.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC



Lương Minh Tuấn

Số: 01/TTr-VMG/ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021)

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG;

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG (“Công ty”) như sau:

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và đã được Công ty công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website: <https://www.vmgmedia.vn> bao gồm:

- 1) Báo cáo của Kiểm toán viên độc lập.
- 2) Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021.
- 3) Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.
- 4) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2021.
- 5) Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trong đó có một số chỉ tiêu trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2021 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	Báo cáo tài chính hợp nhất (VNĐ)	Báo cáo tài chính riêng (VNĐ)
A	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH		
I	TỔNG TÀI SẢN	924.169.223.969	876.213.959.097
1	Tài sản ngắn hạn	669.701.519.000	573.021.588.431
2	Tài sản dài hạn	254.467.704.969	303.192.370.666
II	TỔNG NGUỒN VỐN	924.169.223.969	876.213.959.097
1	Nợ phải trả	1.151.262.539.351	1.142.688.606.805
a	Nợ ngắn hạn	1.144.131.582.983	1.141.559.173.462
b	Nợ dài hạn	7.130.956.368	1.129.433.343
2	Vốn chủ sở hữu	(227.093.315.382)	(266.474.647.708)
B	KẾT QUẢ KINH DOANH		
1	Doanh thu bán hàng và dịch vụ	1.525.844.516.284	1.519.363.763.703



2	Doanh thu tài chính	21.732.996.312	16.570.403.450
3	Thu nhập khác	780.885.353	687.113.091
4	Tổng chi phí	1.466.213.760.639	1.455.421.745.053
5	Lợi nhuận trước thuế	(582.485.173.898)	(574.461.870.624)
6	Lợi nhuận sau thuế	(589.953.003.660)	(581.929.700.386)
a	LNST của CĐ Công ty mẹ	(586.950.615.410)	-
b	LNST của CĐ không kiểm soát	(3.002.388.250)	-

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VP.



Nguyễn Mạnh Hùng

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022)

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG (“Công ty”) như sau:

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và đã được Công ty công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website: <https://www.vmgmedia.vn> bao gồm:

- 1) Báo cáo của Kiểm toán viên độc lập.
- 2) Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022.
- 3) Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.
- 4) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2022.
- 5) Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trong đó có một số chỉ tiêu trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2022 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	Báo cáo tài chính hợp nhất (VNĐ)	Báo cáo tài chính riêng (VNĐ)
A	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH		
I	TỔNG TÀI SẢN	751.934.853.420	699.891.939.595
1	Tài sản ngắn hạn	573.013.322.106	475.683.838.820
2	Tài sản dài hạn	178.921.531.314	224.208.100.775
II	TỔNG NGUỒN VỐN	751.934.853.420	699.891.939.595
1	Nợ phải trả	201.183.985.640	191.576.466.306
a	Nợ ngắn hạn	193.791.098.151	190.183.901.183
b	Nợ dài hạn	7.392.887.489	1.392.565.123
2	Vốn chủ sở hữu	550.750.867.780	508.315.473.289
B	KẾT QUẢ KINH DOANH		
1	Doanh thu bán hàng và dịch vụ	1.387.889.621.	1.276.427.835.966



TT	CHỈ TIÊU	Báo cáo tài chính hợp nhất (VNĐ)	Báo cáo tài chính riêng (VNĐ)
2	Doanh thu tài chính	28.085.262.193	22.368.685.310
3	Thu nhập khác	2.317.731.092	2.027.218.346
4	Tổng chi phí	1.974.324.934.868	1.871.029.233.533
5	Lợi nhuận trước thuế	791.162.184.378	788.549.911.768
6	Lợi nhuận sau thuế	777.844.183.162	774.790.120.997
a	LNST của CD Công ty mẹ	777.715.501.651	-
b	LNST của CD không kiểm soát	128.681.511	-

HDQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Hùng

Số: 03/TTr-VMG

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Truyền thông VMG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG;
- Căn cứ Báo cáo tài chính (hợp nhất và riêng lẻ) năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Truyền thông VMG kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

1. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)
I	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh riêng của Công ty mẹ năm 2022	
1	Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.276.427.835.966
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	774.790.120.997
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2022	63.409.103.030
II	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2022	
1	Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.387.889.621.413
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	777.844.183.162
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2022 (LNPP)	58.509.230.517
III	Phương án phân phối lợi nhuận	48.136.269.155
1	Trích lập các Quỹ, trong đó:	17.552.769.155
1.1	Quỹ đầu tư phát triển (20% LNPP) (*)	11.701.846.103
1.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% LNPP) (**)	5.850.923.052
2	Chia cổ tức năm 2022 bằng tiền (52,27% LNPP), tương đương 15%/Vốn điều lệ (tính theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty là 20.389.000 cổ phiếu)	30.583.500.000
IV	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (***)	10.372.961.362

Ghi chú:

(*) Việc trích Quỹ đầu tư phát triển dựa vào nhu cầu và chiến lược phát triển trong giai đoạn tới của Công ty, nhằm nâng cao hiệu quả của hệ thống phần mềm, công nghệ



thông tin, cũng như đẩy mạnh hoạt động R&D giúp cải thiện bộ mặt doanh nghiệp và tạo ra các lợi thế vượt trội so với các đối thủ cạnh tranh.

(**) Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích bằng 2 tháng lương thực hiện bình quân năm 2022.

(***) Phần còn lại của toàn bộ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến thời điểm 31/12/2022 sau khi trích các quỹ và chia cổ tức (số tiền 10.372.961.362 đồng) sẽ được để lại bổ sung vào vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG.

2. Phương án chi trả cổ tức của năm 2022

- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 30.583.500.000 đồng
- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 15%/Vốn điều lệ (01 cổ phiếu được nhận 1.500 đồng)
- Thời gian thực hiện: Quý 3 năm 2023
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện các thủ tục liên quan đến việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho Cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.


Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu P. QTNNL&DVNB.

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2023

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG
VMG



Nguyễn Mạnh Hùng

TỜ TRÌNH

(V/v: Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty)

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG;

Nhằm đảm bảo công tác quản trị, điều hành tuân thủ theo quy định của pháp luật, phù hợp với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và tạo tiền đề cho sự phát triển Công ty Cổ phần Truyền thông VMG (Công ty) trong tương lai, đồng thời nhằm thu hút thêm nguồn lực và tăng tính thanh khoản đối với cổ phiếu.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua việc Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh mang tính chiến lược của Công ty trong thời gian tới và Bổ sung chi tiết ngành nghề kinh doanh hiện có. cụ thể như sau:

1. Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng. Chi tiết: Dịch vụ trung gian thanh toán, dịch vụ ví điện tử, dịch vụ công thanh toán; Dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ; Dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử; Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (hoạt động theo Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Nhà nước)	8291

2. Bổ sung chi tiết ngành nghề kinh doanh hiện có:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê văn phòng	6810

Ủy quyền cho Tổng Giám đốc - Người đại diện pháp luật của Công ty thực hiện công việc cần thiết liên quan đến thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp, thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài phù hợp với quy định pháp luật, ký và Ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi (liên quan đến ngành nghề kinh doanh) sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Công ty trên cơ sở đáp ứng các tiêu thức đã đề ra và đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VP.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thời Đại

TỜ TRÌNH

(V/v: Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023)

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần truyền thông VMG số 01/2023/BBH-HĐQT ngày 03/04/2023;
- Căn cứ Biên bản họp Ban kiểm soát Công ty Cổ phần truyền thông VMG số 01/BB-BKS ngày 04/04/2023 và Biên bản họp số 02/BB-BKS ngày 04/04/2023;

Để đảm bảo gắn trách nhiệm với quyền lợi của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong công tác điều hành, giám sát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua mức thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban kiểm soát (“BKS”) năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

1. Mức thù lao đã chi trả cho thành viên HĐQT và thành viên BKS năm 2022:

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, ĐHĐCĐ không thông qua mức thù lao dành cho thành viên HĐQT và thành viên BKS năm 2022. Thông tin chi tiết HĐQT đã báo cáo cụ thể trong Báo cáo tài chính năm 2022.

2. Kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và thành viên BKS năm 2023:

STT	Chức danh	Số người	Mức thù lao (VNĐ/tháng)	Số tháng	Tổng chi phí dự kiến
1	Chủ tịch HĐQT	1	7,000,000	9	63,000,000
2	Thành viên HĐQT	4	5,000,000	9	180,000,000
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	5,000,000	9	45,000,000
4	Thành viên Ban kiểm soát	2	3,000,000	9	54,000,000
Tổng cộng					342,000,000
Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi hai triệu đồng chẵn					

3. **Thời điểm thực hiện:** Từ ngày 03/04/2023 đến ngày 31/12/2023.

4. **Nguyên tắc thực hiện:**

- Thực hiện theo đúng chế độ chính sách của Công ty. Trong đó:
 - Thù lao của các thành viên HĐQT không có tên trong Bảng lương của Công ty và chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.
 - Thù lao của các thành viên Ban kiểm soát không có tên trong Bảng lương của Công ty và chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.
- Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc chi trả thù lao, thưởng (nếu có) cho các thành viên HĐQT và thành viên BKS.

Kính trình Đại Hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.
Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN MẠNH HÙNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG VMG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Số: 08/TTr-VMG/ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

*(V/v: Thông qua Chủ trương niêm yết cổ phiếu tại
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)*

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG;
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua các nội dung liên quan đến chủ trương niêm yết Cổ phiếu Công ty Cổ phần Truyền thông VMG (“Công ty”) (Mã chứng khoán: ABC) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, cụ thể như sau:

I. Lợi ích của việc niêm yết cổ phiếu:

Sau 16 năm đi vào hoạt động, Công ty Cổ phần Truyền thông VMG đã đạt được những bước phát triển vững mạnh, trở thành một trong những cái tên được nhắc đến nhiều nhất trong lĩnh vực nội dung số tại Việt Nam và khẳng định được vị trí của mình trên thị trường công nghệ thông tin nước nhà, cũng như chứng tỏ được năng lực của mình trong các lĩnh vực khác. Chính bởi vậy, việc niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam sẽ đem lại nhiều lợi ích thiết thực hơn nữa cho Cổ đông, cho Công ty và Nhà đầu tư đã đồng hành cùng Công ty, cụ thể:

- Việc niêm yết cổ phiếu là cơ hội để quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Công ty, tạo dựng hình ảnh chuyên nghiệp về minh bạch tài chính khi niêm yết, tạo sức hấp dẫn cho các đối tác và bạn hàng của Công ty.
- Huy động vốn bằng cổ phiếu, trái phiếu để phục vụ hoạt động kinh doanh, tìm kiếm đối tác chiến lược để tăng khả năng cạnh tranh, tạo thêm nguồn lực cho Công ty.
- Tạo sự thanh khoản cho cổ phiếu của Công ty để các cổ đông có điều kiện mua bán khi cần thiết, tạo công cụ huy động vốn cho các cổ đông thông qua hoạt động vay ký quỹ.
- Việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán cũng tạo ra sức ép về quản trị, về minh bạch và hiệu quả trong hoạt động điều hành, từ đó các cổ đông có thể dễ dàng tiếp cận và tin tưởng các thông tin về hoạt động của Công ty, cũng như thu hút các nhà đầu tư mới trong trường hợp Công ty muốn huy động thêm các nguồn vốn mới.

II. Những nội dung trình Đại hội đồng cổ đông

Với những lợi ích của việc niêm yết cổ phiếu nêu trên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua việc niêm yết toàn bộ số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.
2. Thông qua việc ủy quyền và giao HĐQT:
 - Chủ động lựa chọn thời điểm thích hợp để niêm yết cổ phiếu của Công ty phù hợp với tình hình thị trường và điều kiện thực tế của Công ty nhằm đảm bảo đáp ứng các điều kiện và quy định niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.
 - Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết để chuyển sàn giao dịch cổ phiếu ABC từ Upcom sang Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (“HNX”) hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (“HOSE”) tùy theo điều kiện thực tế Công ty có thể đáp ứng, trong đó việc hủy đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch Upcom chỉ được thực hiện khi Công ty đã được chấp thuận và đồng thời với việc niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam.
 - Chủ động chuẩn bị, hoàn tất các hồ sơ/thủ tục cần thiết liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.
 - Được toàn quyền quyết định và xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến thủ tục, hồ sơ, trình tự đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam; bao gồm cả việc quyết định và xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có) trong quá trình thực hiện.
 - Báo cáo ĐHĐCĐ tiến độ, kết quả việc đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty cho đến khi hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Hùng